

- | | |
|---|--|
| - Muốn chuyển lời dẫn gián tiếp thành trực tiếp cần lưu ý những gì?
- Cho học sinh trình bày
- GV kết luận
Bài số 3:
- Cho lớp đọc yêu cầu BT
- Nêu kết quả

- GV đánh giá | + Thay đổi xưng hô
+ Dấu hiệu
- Đại diện nhóm lên dán kết quả.
Lớp nhận xét

- Học sinh làm BT nhóm 2
- Học sinh nêu miệng
- Lớp nhận xét |
|---|--|

4. Củng cố - dặn dò:

- Qua tiết học em biết điều gì mới?
- Nhận xét giờ học. Về ôn bài và chuẩn bị tiết sau.

Lịch sử

Tuần 3 Tiết 3: Nước Văn Lang

I. MỤC TIÊU:

- Nắm được một số sự kiện về nhà nước Văn Lang: Thời gian ra đời, những nét chính về đời sống vật chất và tinh thần của người Việt.
- + Văn Lang là nước đầu tiên trong lịch sử nước ta. Nhà nước này ra đời khoảng 700 năm TCN
- + Người Lạc Việt biết làm ruộng, ương tơ , dệt lụa , đúc đồng làm vũ khí và công cụ sản xuất.
- + Người Lạc Việt ở nhà sàn , họp nhau thành các làng, bản.
- + Người Lạc Việt cổ tục nhuộm răng , ăn trâu; ngày lễ hội thường đua thuyền, đấu vật,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

GV: Lược đồ Bắc bộ và Trung bộ ngày nay.
- Phiếu thảo luận.

HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Ổn định tổ chức: Cho học sinh hát một bài

2. Kiểm tra bài cũ:

- Tên bản đồ cho ta biết gì?
- Xác định 4 hướng chính trên bản đồ.

3- Bài mới:

Hoạt động 1: Thời gian hình thành và địa phận của nước Văn Lang.

* Mục tiêu: Học sinh nắm được thời gian nước Văn Lang ra đời và là nhà nước đầu tiên khu vực hình thành.

* Cách tiến hành:

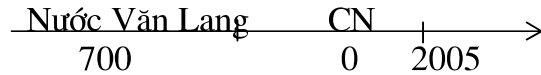
- | | |
|-------------------------------------|---|
| - GV cho học sinh quan sát lược đồ. | - Học sinh đọc và quan sát lược đồ Bắc bộ và Trung bộ ngày nay. |
|-------------------------------------|---|

Nhà nước đầu tiên của người Lạc Việt	
Tên nước	Văn Lang

Thời điểm ra đời	Khoảng 700 TCN
Khu vực hình thành	Khu vực sông Hồng, sông Mã, sông Cả

- Xác định thời gian ra đời của nước Văn Lang trên trục thời gian

- Học sinh lên bảng xác định



- 2 học sinh lên bảng chỉ.

- Lớp nhận xét, bổ sung

- GV cho học sinh chỉ khu vực hình thành của nước Văn Lang.

* Kết luận:

- Nhà nước đầu tiên của người Lạc Việt tên là gì?

- Là nhà nước Văn Lang.

- Nước Văn Lang ra đời vào khoảng thời gian nào?

- Nước Văn Lang ra đời vào khoảng 700 TCN.

- Nước Văn Lang hình thành ở khu vực nào?

- Được hình thành ở khu vực sông Hồng, sông Mã, sông Cả

? Đứng đầu nhà nước là ai

- Đứng đầu nhà nước có vua Hùng Vương

- Kinh đô gọi là gì ? đặt ở đâu?

- Kinh đô đặt ở Phong Châu (Phú Thọ).

Hoạt động 2: Đời sống vật chất, tinh thần của người Lạc Việt.

* Mục tiêu:

Biết nêu và kể về đời sống, vật chất và tinh thần của người Lạc Việt

* Cách tiến hành

- Học sinh thảo luận nhóm 2-3.

- Cho học sinh quan sát các tranh ảnh về các cổ vật và hoạt động của người Lạc Việt

Điền các thông tin về đời sống vật chất & tinh thần của người Lạc Việt vào bảng thống kê.

- GV cho các nhóm trình bày

- Lớp nhận xét bổ sung.

- GV đánh giá chung:

Đời sống vật chất tinh thần của người Lạc Việt

Sản xuất	Ăn uống	Mặc và trang điểm	Ở	Lễ hội
- Trồng lúa, khoai, đỗ, cây ăn quả, rau, dưa hấu. - Nuôi tằm, ương tơ, dệt vải.	- Cơm xôi - Bánh chưng, bánh dày	- Nhuộm răng đen, ăn trầu, xăm mình. - Búi tóc hoặc cạo trọc đầu.	- Ở nhà sàn. - Sống quây quần thành làng	- Vui chơi nhảy múa.
- Đúc đồng giáo mác, mũi tên, rìu, lưỡi cày.	- Uống rượu - Làm mắm	- Phụ nữ đeo hoa		- Đua thuyền - Đấu vật.

- Làm gốm		tai, vòng tay		
- Đóng thuyền		bằng đá đồng		

Hoạt động 3: Phong tục của người Lạc Việt.

* Mục tiêu: Học sinh biết và nêu được 1 số phong tục của người Lạc Việt.

* Cách tiến hành.

- | | |
|---|---|
| - Kể tên một số câu chuyện cổ tích truyền thuyết nói về các phong tục của người Lạc Việt mà em biết | VD: - Sự tích bánh chưng, bánh dày.
- Sự tích dưa hấu.
- Sơn tinh- Thủy tinh
- Sự tích trầu cau. |
|---|---|

4. Củng cố - dặn dò:

- Qua bài học em biết thêm gì?
- NX giờ học. Chuẩn bị bài sau.

Khoa học

Tuần 3 Tiết 6: Vai trò của vi-ta-min, Chất khoáng và chất xơ

I. MỤC TIÊU:

- Kể tên những thức ăn chứa nhiều vi-ta-min (cà rốt, lòng đỏ trứng, các loại rau,□), chất khoáng (thịt, cá, trứng, các loại rau củ màu xanh thẫm,□) và chất xơ (các loại rau).
- Nêu được vai trò của vi-ta-min, chất khoáng và chất xơ đối với cơ thể:
 - + Vi-ta-min rất cần cho cơ thể, nếu thiếu cơ thể sẽ bị bệnh.
 - + Chất khoáng tham gia xây dựng cơ thể, tạo men thúc đẩy và điều khiển hoạt động sống, nếu thiếu cơ thể sẽ bị bệnh.
 - + Chất xơ không có giá trị dinh dưỡng nhng rất cần để đảm bảo hoạt động bình thường của bộ máy tiêu hoá.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

GV: Giấy to cho các tổ thảo luận nhóm.

HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Ổn định tổ chức lớp:

2. Kiểm tra bài cũ:

- Nêu vai trò của nhóm thức ăn chứa nhiều chất đạm và chất béo.
- 2 HS nêu

3. Bài mới:

Hoạt động 1: Kể tên các thức ăn chứa nhiều Vi-ta-min, chất khoáng, chất xơ.

* Mục tiêu:

- Kể tên một số thức ăn chứa nhiều Vi-ta-min, chất khoáng và chất xơ.
- Nhận ra nguồn gốc của thức ăn chứa nhiều Vi-ta-min, chất khoáng và chất xơ.

* Cách tiến hành:

- B1:

- Hoàn thiện bảng thức ăn chứa nhiều Vi-ta-min, chất khoáng, chất xơ.

- Kể tên các thức ăn, đồ uống mà em thường dùng hàng ngày.

- HS chia thành nhóm .

- HS sắp xếp các loại thức ăn theo từng

Tên thức ăn	Nguồn gốc ĐV	Nguồn gốc TV	nhóm.		
			Chứa Vi-ta-min	Chứa chất khoáng	Chứa chất xơ
Rau cải		x	x	x	x
Cà rốt		x	x	x	
Sữa	x		x	x	
Trứng gà	x		x	x	
Chuối		x	x	x	
Cà chua		x	x	x	
Cam		x	x	x	
Gạo		x	x	x	

+ Bước 2:

+ Bước 3: Cho HS trình bày

- Đánh giá chung

Hoạt động 2: Vai trò của Vitamin, chất khoáng, chất xơ và nước :

* Mục tiêu: Nêu được trò của Vitamin, chất khoáng, chất xơ và nước.

* Cách tiến hành:

B1: Kể tên một số Vi-ta-min mà em biết.

- Nêu vai trò của chúng

*KL: chốt lại ý chính

B2: Kể tên một số chất khoáng em biết?

- Nêu vai trò của nhóm thức ăn chứa chất khoáng đối với cơ thể.

- Nêu ví dụ

+ KL: chốt ý.

B3: Vai trò của chất xơ và nước.

- Tại sao hàng ngày chúng ta phải ăn các thức ăn có chứa chất xơ.

- Hàng ngày chúng ta uống khoảng bao nhiêu lít nước? Tại sao cần phải uống đủ nước.

* KL: nêu lại ý chính.

4. Củng cố - dặn dò

- Nêu vai trò của các chất khoáng, Vi-ta-min, chất xơ và nước.

- Nhận xét giờ học. VN ôn bài, chuẩn bị bài sau.

- Các nhóm TL
- Lốp nx các nhóm của bạn.

- HS thảo luận nhóm
- Vi-ta-min A, D, E, K, B

- Cần cho hoạt động sống của cơ thể nếu thiếu Vi-ta-min cơ thể sẽ bị bệnh

- Sắt, canxi, iốt...

- Tại sao các men thức đẩy và điều khiển các hoạt động sống nếu thiếu sẽ bị bệnh.
- Thiếu sắt sẽ gây thiếu máu

- Vì chất xơ giúp cơ thể thải các chất cặn bã ra ngoài.

- 2 lít vì nước giúp cho việc thải các chất thừa, chất độc hại ra khỏi cơ thể.

Tuần 3 Tiết 15: Viết số tự nhiên trong hệ thập phân

I. MỤC TIÊU:

- Bước đầu hệ thống hoá 1 số hiểu biết ban đầu về so sánh hai số tự nhiên, xếp thứ tự hai số tự nhiên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

GV: Kẻ bảng bài tập 1(20)

HS: Vở toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. **Ôn định tổ chức:** Cho học sinh hát một bài

2. **Kiểm tra bài cũ:**

- Thế nào là dãy số tự nhiên? Có số tự nhiên lớn nhất? Bé nhất không?

3. **Bài mới:**

Đặc điểm của hệ thập phân

- Số 987 654 321 có mấy chữ số?
? Nêu mỗi chữ số ứng với mỗi hàng?

? Nêu các chữ số ứng với mỗi lớp?

- Gv yêu cầu học sinh đọc từng lớp.
- Em có nhận xét gì về cách đọc?

- Trong số trên hàng nào nhỏ nhất? Hàng nào lớn nhất?

- Khi viết số ta căn cứ vào đâu?

- Cứ 1 hàng có bao nhiêu chữ số.
- Bao nhiêu đơn vị ở hàng thấp lập thành 1 đơn vị ở hàng trên liền nó? VD?

- Trong hệ thập phân người ta thường dùng bao nhiêu chữ số để viết số? Đó là những số nào?

- Gv đọc cho học sinh viết các số:
359 ; 2005

KL: Khi viết số TN với các đặc điểm trên được gọi là gì?

Luyện tập:

- Có 9 chữ số.

Chữ số 1 ứng với hàng đơn vị.

Chữ số 2 ứng với hàng chục.

....

Chữ số 9 ứng với hàng trăm triệu.

321 thuộc lớp đơn vị

654 thuộc lớp nghìn

987 thuộc lớp triệu

- Phân ra thành từng lớp, đọc từ lớp cao đến lớp thấp

- Hàng đơn vị nhỏ nhất, hàng trăm triệu lớn nhất

- Vào giá trị của mỗi chữ số tùy theo nó thuộc hàng nào trong số đó.

- 1 hàng tương ứng 1 chữ số.

- Cứ 10 đơn vị ở hàng thấp lập thành 1 đơn vị ở hàng trên tiếp liền nó.

VD: 10 đơn vị = 1 chục

10 chục = 1 trăm

10 trăm = 1 triệu...

- Người ta dùng 10 chữ số để viết đó là từ số 0, 1, 2, ..., 9

- Học sinh viết số và đọc số chỉ giá trị của từng chữ số thuộc từng hàng.

- Viết số tự nhiên trong hệ thập phân

Bài1(20) - Cho học sinh nêu yêu cầu - Gv nhận xét		- Học sinh làm vào vở - Hai em lên bảng chữa bài - Lớp nhận xét - bổ sung.
Đọc số	Viết số	Số gồm có
Tám mươi nghìn bảy trăm mười hai	80 712	8 chục nghìn,7 trăm,1 chục, 2 đơn vị
Năm nghìn tám trăm sáu mươi tư	4 864	4 nghìn,8 trăm,6 chục, 4 đơn vị
Hai nghìn không trăm hai mươi	2020	2nghìn,0 trăm,2 chục, 0 đơn vị

Bài 2:(20)

- Cho học sinh đọc yêu cầu
- Gv hướng dẫn mẫu

- GVnhận xét

$$M: 387 = 300 + 80 + 7$$

- Học sinh làm vở
- 2 em chữa bài trên bảng

$$873 = 800 + 70 + 3$$

$$4 738 = 4000 + 700 + 30 + 8$$

$$10 837 = 10 000 + 800 + 30 + 7$$

-Lớp nhận xét bổ sung

Bài 3:(20)

- Bài tập yêu cầu gì?
- Muốn biết giá trị của chữ số 5 trong mỗi số ta cần biết gì?

- Ghi giá trị của chữ số 5 trong mỗi số ở bảng sau:

- Chữ số đó đứng ở vị trí nào thuộc hàng, lớp nào?

- Học sinh làm bài tập rồi chữa bài.

Số 45 giá trị của chữ số 5 là: 5

Số 5824 giá trị của chữ số 5 là: 5000

4. Củng cố - dặn dò:

- NX giờ học.
- BVN: xem lại các bài tập đã làm. Chuẩn bị bài sau.

Luyện từ và câu

Tuần 3 Tiết 6: Mở rộng vốn từ: Nhân hậu - Đoàn kết

I. MỤC TIÊU:

1. Biết thêm một số từ ngữ(gồm cả thành ngữ, tục ngữ và từ Hán Việt thông dụng) về(BT2,3,4) chủ điểm: Nhân hậu - đoàn kết

2. Biết cách sử dụng vốn từ ngữ có tiếng hiền, tiếng ác(BT1).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

GV: - Viết sẵn bài tập 2 và bài tập 3.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC: